



Số: 1644.../BIDV-TKHĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2024

CBTT Báo cáo tình hình sử dụng số tiền
thu được từ việc phát hành trái phiếu đối
với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng
12 năm 2023 đã được kiểm toán

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)
 - Mã chứng khoán: BID
 - Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - Điện thoại liên hệ: (84-24) 2220 5544 Fax: (84-24) 2220 0399
 - Email: nhadautu@bidv.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố thông tin Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của ngân hàng vào ngày 29/03/2024 tại đường dẫn <https://www.bidv.com.vn/vn/quan-he-nha-dau-tu/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: (02b)

- Như trên;
- Lưu TKHĐQT&QHCE, VP.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Phương

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**
(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN
THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI
PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIEU ĐỐI VỚI TRÁI PHIEU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023	5
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIEU ĐỐI VỚI TRÁI PHIEU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023	6 - 19



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là “Ngân hàng” hoặc “BIDV”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (sau đây gọi tắt là “Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu”).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Kế toán trưởng Ngân hàng trong năm 2023 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Đức Tú	Chủ tịch
Bà Phan Thị Chinh	Ủy viên
Ông Ngô Văn Dũng	Ủy viên
Ông Yoo Je Bong	Ủy viên
Ông Phạm Quang Tùng	Ủy viên
Ông Trần Xuân Hoàng	Ủy viên
Ông Lê Kim Hòa	Ủy viên
Ông Quách Hùng Hiệp	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Ông Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên độc lập
Ông Lê Ngọc Lâm	Ủy viên
Ông Đặng Văn Tuyên	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2023)

Ban Kiểm soát

Bà Tạ Thị Hạnh	Trưởng ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Ông Cao Cự Trí	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên chuyên trách
Ông Nguyễn Trung Kiên	Thành viên chuyên trách (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)

Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Ông Lê Ngọc Lâm	Tổng Giám đốc
Ông Quách Hùng Hiệp	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Ông Trần Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Trung Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thiên Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Long	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phan Thanh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Việt Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Ông Lại Tiến Quân	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Ông Sung Ki Jung	Thành viên Ban Điều hành (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2024)
Ông Ham Jin Sik	Thành viên Ban Điều hành (bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2024)
Ông Từ Quốc Học	Trưởng Khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ
Bà Tạ Thị Hạnh	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)
Bà Bùi Thị Hòa	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 01 năm 2024)

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về “Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế” (“Nghị định 153”) (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 và Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ) và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Trong quá trình lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu, Ban Điều hành Ngân hàng cam kết tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo cơ sở kế toán được mô tả tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG

Theo ý kiến của Ban Điều hành Ngân hàng, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được lập và trình bày phù hợp với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Nguyễn Thiên Hoàng
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Số: 021/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Điều hành
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và bản thuyết minh cơ sở kế toán và các thuyết minh khác (sau đây gọi chung là "Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu"), của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (gọi tắt là "Ngân hàng") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2024, từ trang 5 đến trang 19. Báo cáo này được lập trên cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu của Ngân hàng phù hợp với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ với cơ sở kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu.

Cơ sở kế toán và giới hạn mục đích sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 04 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu mô tả cơ sở kế toán mà Ngân hàng áp dụng trong việc lập báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được lập nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ các yêu cầu về báo cáo và công bố thông tin theo các quy định tại Thuyết minh số 03 phần Thuyết minh báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu. Vì thế, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.



Đỗ Hồng Dương

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2393-2021-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đoàn Diệu Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 5593-2020-001-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC
TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

STT	Mục đích sử dụng	Đã thu được và còn dư nợ tại ngày 31/12/2023 (VND)	Đã sử dụng tại ngày 31/12/2023 (VND)
	Trái phiếu được phát hành ra công chúng nhằm tăng quy mô vốn hoạt động	5.483.057.000.000	5.483.057.000.000
1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	5.483.057.000.000	5.483.057.000.000
	Trái phiếu được phát hành riêng lẻ	45.295.000.000.000	45.295.000.000.000
1.	Mục đích tăng vốn hoạt động và cơ cấu các khoản nợ		
1.1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	25.745.000.000.000	25.745.000.000.000
1.2	Tăng quy mô vốn khác		
	- Hoạt động cho vay	5.500.000.000.000	5.500.000.000.000
1.3	Cơ cấu các khoản nợ	0	0
2.	Mục đích tăng vốn cấp 2		
2.1	Tăng vốn cấp 2		
	- Hoạt động cho vay	11.550.000.000.000	11.550.000.000.000
3.	Mục đích cho vay		
	- Hoạt động cho vay	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
	Tổng	50.778.057.000.000	50.778.057.000.000

Trần Thị Thúy Liên
Phó Giám đốc Ban Hỗ trợ ALCO



Nguyễn Thiên Hoàng
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

1. THÔNG TIN NGÂN HÀNG

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Địa chỉ trụ sở chính:	Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(+84-24) 22205544
Fax:	(+84-24) 22200399
Vốn điều lệ:	57.004.359 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Mã số doanh nghiệp 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, cấp lần đầu ngày 03 tháng 4 năm 1993, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 03 tháng 1 năm 2024
Ngành nghề kinh doanh chính:	Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; cấp tín dụng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; cung ứng các phương tiện thanh toán; cung ứng các dịch vụ thanh toán; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài; mở tài khoản; tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán; góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng khác; tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại như dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; cung cấp dịch vụ môi giới tiền tệ; lưu ký chứng khoán, kinh doanh vàng; hoạt động mua nợ; đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; cung cấp hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán ngân hàng giám sát và các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng thương mại và các hoạt động kinh doanh khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (được gọi là "NHNN") chấp thuận theo quy định của pháp luật.
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 84/GP-NHNN ngày 23 tháng 4 năm 2012 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp (đã được sửa đổi theo các Quyết định: (i) Quyết định số 2021/QĐ-NHNN ngày 13 tháng 10 năm 2015, (ii) Quyết định số 2266/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 10 năm 2017, (iii) Quyết định số 842/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2018, (iv) Quyết định số 1166/QĐ-NHNN ngày 30 tháng 5 năm 2018, (v) Quyết định số 1506/QĐ-NHNN ngày 27 tháng 9 năm 2021, (vi) Quyết định số 155/QĐ-NHNN ngày 16 tháng 2 năm 2022, (vii) Quyết định số 466/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 3 năm 2022) và Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0100150619, đăng ký thay đổi lần thứ 28 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 01 năm 2024.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

Vốn điều lệ Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, số vốn điều lệ của Ngân hàng là 57.004.359 triệu đồng, trong đó phần vốn Nhà nước là 46.166.563 triệu đồng (chiếm 80,99% vốn điều lệ), phần vốn của cổ đông chiến lược KEB Hana là 8.550.654 triệu đồng (chiếm 15,00% vốn điều lệ) và vốn của nhà đầu tư bên ngoài thông qua phát hành cổ phiếu là 2.287.142 triệu đồng (chiếm 4,01% vốn điều lệ).

Mạng lưới hoạt động Ngân hàng có trụ sở chính đặt tại Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng số điểm mạng lưới của Ngân hàng đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là một trăm tám mươi chín (189) chi nhánh trong nước, một (01) chi nhánh nước ngoài và tám trăm chín mươi lăm (895) phòng giao dịch và là một trong bốn ngân hàng thương mại có mạng lưới rộng khắp 63 tỉnh, thành phố tại Việt Nam.

2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG VỐN THEO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ ra công chúng các năm 2018-2023 của BIDV đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tại các Nghị quyết, chi tiết như bảng dưới đây:

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
Trái phiếu được phát hành ra công chúng			
1	BID2_19.05	Không áp dụng	683/NQ-BIDV ngày 16/07/2019
2	BID2_19.09	Không áp dụng	319/NQ-BIDV ngày 17/4/2018; 1024/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
3	BIDB2129001C	BID121027	371/NQ-BIDV ngày 11/5/2021; 662/NQ-BIDV ngày 20/07/2021; 840/NQ-BIDV ngày 22/09/2021
4	BIDH2129008C	BID121028	372/NQ-BIDV ngày 11/5/2021; 841/NQ-BIDV ngày 22/09/2021
5	BIDL2128002C	BID122003	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
6	BIDL2129003C	BID122004	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
7	BIDL2131004C	BID122005	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 842/NQ-BIDV ngày 22/09/2021; 1260/NQ-BIDV ngày 24/12/2021
8	BIDL2128005C	BID123002	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 940/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
9	BIDL2129006C	BID123003	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 940/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
10	BIDL2131007C	BID123004	370/NQ-BIDV ngày 11/05/2021; 940/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
Trái phiếu được phát hành riêng lẻ			
1	BID2_18.01	Không áp dụng	158/NQ-BIDV ngày 30/03/2018
2	BID2_18.04	Không áp dụng	158/NQ-BIDV ngày 30/03/2018
3	BID2_19.02	Không áp dụng	522/NQ-BIDV ngày 31/05/2019

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
4	BID2_19.07	Không áp dụng	910/NQ-BIDV ngày 13/09/2019
5	BID2_RL19.18	Không áp dụng	1026/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
6	BID2_RL19.17	Không áp dụng	1026/NQ-BIDV ngày 16/10/2019
7	BID2_RL_20.04	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
8	BID2_RL_20.08	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
9	BID2_RL_20.17	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
10	BID2_RL_20.14	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
11	BID2_RL_20.20	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
12	BID2_RL_20.23	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
13	BID2_RL_20.24	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
14	BID2_RL_20.35	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
15	BID2_RL_20.34	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
16	BID2_RL_20.38	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020
17	BIDL2030041	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
18	BIDL2030046	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
19	BIDL2030049	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
20	BIDL2030055	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
21	BIDL2035059	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
22	BIDL2030058	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
23	BIDL2035065	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
24	BIDL2035063	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
25	BIDL2035050	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
26	BIDL2136002	BID12116	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
27	BIDL2136006	BID12117	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
28	BIDLH2129009	BID12118	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
29	BIDLH2131010	BID12119	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
30	BIDL2136012	BID12121	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
31	BIDL2129013	BID12120	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
32	BIDLH2131015	BID12131	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
33	BIDLH2129017	BID12130	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
34	BIDL2129018	BID12132	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
35	BIDL2131020	BID12122	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
36	BIDL2129021	BID12123	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
37	BIDL2028061	Không áp dụng	195/NQ-BIDV ngày 23/03/2020; 582/NQ-BIDV ngày 21/07/2020
38	BIDL2131022	BID12124	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
39	BIDL2136023	BID12125	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
40	BIDH2131024	BID12102	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
41	BIDL2129026	BID12133	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
42	BIDL2129025	BID12139	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
43	BIDL2136027	BID12101	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
44	BIDL2136028	BID12150	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
45	BIDL2129011	BID12151	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
46	BIDL2136029	BID12152	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
47	BIDL2129030	BID12153	369/NQ-BIDV ngày 11/05/2021
48	BIDH2230001	BID12204	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
49	BIDH2230002	BID12203	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
50	BIDH2237003	BID12206	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
51	BIDH2230004	BID12205	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
52	BIDL2230007	BID12240	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
53	BIDL2224008	BID12241	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
54	BIDLH2230009	BID12242	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
55	BIDLH2232010	BID12243	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
56	BIDL2230011	BID12244	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
57	BIDL2230012	BID12245	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
58	BIDL2232013	BID12246	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
59	BIDL2230015	BID12234	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
60	BIDLH2229016	BID12235	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
61	BIDLH2230017	BID12258	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
62	BIDL2224019	BID12247	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
63	BIDL2224020	BID12248	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
64	BIDL2242021	BID12238	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
65	BIDL2234022	BID12237	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
66	BIDL2230023	BID12236	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
67	BIDLH2229031	BID12210	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
68	BIDLH2232026	BID12255	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
69	BIDL2224027	BID12256	330/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
70	BIDLH2229024	BID12254	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
71	BIDLH2230025	BID12259	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
72	BIDL2237028	BID12257	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
73	BIDL2229029	BID12260	331/NQ-BIDV ngày 20/04/2022
74	BIDL2242033	BID12211	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
75	BIDL2242034	BID12212	942/NQ-BIDV ngày 31/10/2022
76	BIDLH2329001	BID12314	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
77	BIDLH2330002	BID12361	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
78	BIDL2338003	BID12307	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
79	BIDL2343004	BID12326	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
80	BIDL2343005	BID12308	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
81	BIDL2331006	BID12309	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
82	BIDLH2330007	BID12327	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
83	BIDLH2331008	BID12328	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
84	BIDLH2333009	BID12329	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
85	BIDLH2331010	BID12349	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
86	BIDLH2330012	BID12362	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
87	BIDLH2333014	BID12363	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
88	BIDL2333011	BID12364	499/NQ-BIDV ngày 13/6/2023
89	BIDLH2330017	BID12367	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023

1991
 CÔNG
 T
 KIỂM
 Đ
 VI
 VG E

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Nghị quyết phê duyệt phương án phát hành trái phiếu
90	BIDLH2331018	BID12368	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
91	BIDLH2333019	BID12369	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
92	BIDLH2338020	BID12370	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
93	BIDLH2330021	BID12371	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
94	BIDLH2331022	BID12372	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
95	BIDLH2338023	BID12373	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
96	BIDLH2329024	BID12374	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
97	BIDL2333025	BID12375	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
98	BIDLH2330026	BID12376	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
99	BIDLH2329027	BID12377	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
100	BIDLH2331028	BID12302	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
101	BIDLH2330030	BID12301	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
102	BIDLH2331031	BID12303	1002/NQ-BIDV ngày 31/10/2023
103	BIDL2328015	BID12365	849/NQ-BIDV ngày 05/09/2023
104	BIDL2328016	BID12366	849/NQ-BIDV ngày 05/09/2023

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

- Số lượng phát hành, mục đích sử dụng vốn theo từng mã trái phiếu như sau:

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
Trái phiếu được phát hành ra công chúng							
1	BID2_19.05	Không áp dụng	26/09/2019	26/09/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	50.000	10.000.000
2	BID2_19.09	Không áp dụng	26/11/2019	26/11/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	22.298	10.000.000
3	BIDB2129001C	BID121027	28/10/2021	28/10/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	12.000.000	100.000
4	BIDH2129008C	BID121028	29/10/2021	29/10/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	9.710.000	100.000
5	BIDL2128002C	BID122003	25/01/2022	25/01/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	10.524.298	100.000
6	BIDL2129003C	BID122004	25/01/2022	25/01/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	10.000.000	100.000
7	BIDL2131004C	BID122005	25/01/2022	25/01/2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.570.272	100.000
8	BIDL2128005C	BID123002	16/01/2023	16/01/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	795.200	100.000
9	BIDL2129006C	BID123003	16/01/2023	16/01/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	100.000
10	BIDL2131007C	BID123004	16/01/2023	16/01/2033	Tăng quy mô vốn hoạt động	3.000.000	100.000
Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu ra công chúng (theo mệnh giá)							5.483.057.000.000
Trái phiếu được phát hành riêng lẻ							
1	BID2_18.01	Không áp dụng	25/07/2018	25/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	130	1.000.000.000
2	BID2_18.04	Không áp dụng	28/08/2018	28/08/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	80	1.000.000.000
3	BID2_19.02	Không áp dụng	28/06/2019	28/06/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
4	BID2_19.07	Không áp dụng	30/09/2019	30/09/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	600	1.000.000.000
5	BID2_RL19.18	Không áp dụng	18/12/2019	18/12/2034	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	100	1.000.000.000
6	BID2_RL19.17	Không áp dụng	20/12/2019	20/12/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
7	BID2_RL_20.04	Không áp dụng	23/04/2020	23/04/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	16	1.000.000.000
8	BID2_RL_20.08	Không áp dụng	08/05/2020	08/05/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	43	1.000.000.000
9	BID2_RL_20.17	Không áp dụng	26/05/2020	26/05/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	6	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
10	BID2_RL_20.14	Không áp dụng	26/05/2020	26/05/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	500	1.000.000.000
11	BID2_RL_20.20	Không áp dụng	11/06/2020	11/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	206	1.000.000.000
12	BID2_RL_20.23	Không áp dụng	16/06/2020	16/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
13	BID2_RL_20.24	Không áp dụng	17/06/2020	17/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
14	BID2_RL_20.35	Không áp dụng	25/06/2020	25/06/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	230	1.000.000.000
15	BID2_RL_20.34	Không áp dụng	26/06/2020	26/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
16	BID2_RL_20.38	Không áp dụng	16/07/2020	16/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	33	1.000.000.000
17	BIDL2030041	Không áp dụng	30/07/2020	30/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	9	1.000.000.000
18	BIDL2030046	Không áp dụng	20/08/2020	20/08/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	52	1.000.000.000
19	BIDL2030049	Không áp dụng	31/08/2020	31/08/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	6	1.000.000.000
20	BIDL2030055	Không áp dụng	17/09/2020	17/09/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	6	1.000.000.000
21	BIDL2035059	Không áp dụng	24/09/2020	24/09/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
22	BIDL2030058	Không áp dụng	29/09/2020	29/09/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	21	1.000.000.000
23	BIDL2035065	Không áp dụng	14/10/2020	14/10/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	47	1.000.000.000
24	BIDL2035063	Không áp dụng	19/10/2020	19/10/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	50	1.000.000.000
25	BIDL2035050	Không áp dụng	29/10/2020	29/10/2035	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	200	1.000.000.000
26	BIDL2136002	BID12116	21/05/2021	21/05/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	800	1.000.000.000
27	BIDL2136006	BID12117	23/06/2021	23/06/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	120	1.000.000.000
28	BIDLH2129009	BID12118	25/06/2021	25/06/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	112	1.000.000.000
29	BIDLH2131010	BID12119	25/06/2021	25/06/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	5	1.000.000.000
30	BIDL2136012	BID12121	29/06/2021	29/06/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	50	1.000.000.000
31	BIDL2129013	BID12120	29/06/2021	29/06/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
32	BIDLH2131015	BID12131	16/07/2021	16/07/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	24	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
33	BIDLH2129017	BID12130	16/07/2021	16/07/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.187	1.000.000.000
34	BIDL2129018	BID12132	20/07/2021	20/07/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000	1.000.000.000
35	BIDL2131020	BID12122	27/07/2021	27/07/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	300	1.000.000.000
36	BIDL2129021	BID12123	29/07/2021	29/07/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	60	1.000.000.000
37	BIDL2028061	Không áp dụng	30/12/2020	30/12/2028	Tăng quy mô vốn hoạt động và cơ cấu lại các khoản nợ	1.000	1.000.000.000
38	BIDL2131022	BID12124	29/07/2021	29/07/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	90	1.000.000.000
39	BIDL2136023	BID12125	29/07/2021	29/07/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	50	1.000.000.000
40	BIDH2131024	BID12102	29/07/2021	29/07/2031	Tăng quy mô vốn hoạt động	800	1.000.000.000
41	BIDL2129026	BID12133	12/08/2021	12/08/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	500	1.000.000.000
42	BIDL2129025	BID12139	18/08/2021	18/08/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
43	BIDL2136027	BID12101	30/08/2021	30/08/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
44	BIDL2136028	BID12150	08/09/2021	08/09/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	40	1.000.000.000
45	BIDL2129011	BID12151	10/09/2021	10/09/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	3.000	1.000.000.000
46	BIDL2136029	BID12152	22/09/2021	22/09/2036	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
47	BIDL2129030	BID12153	28/09/2021	28/09/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	100.000.000
48	BIDH2230001	BID12204	26/04/2022	26/04/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	5.000.000	100.000
49	BIDH2230002	BID12203	06/05/2022	06/05/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	11.500.000	100.000
50	BIDH2237003	BID12206	06/05/2022	06/05/2037	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000.000	100.000
51	BIDH2230004	BID12205	18/05/2022	18/05/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	5.000.000	100.000
52	BIDL2230007	BID12240	08/06/2022	08/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	460	1.000.000.000
53	BIDL2224008	BID12241	21/06/2022	21/06/2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
54	BIDLH2230009	BID12242	22/06/2022	22/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.981	1.000.000.000
55	BIDLH2232010	BID12243	22/06/2022	22/06/2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	14	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
56	BIDL2230011	BID12244	23/06/2022	23/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	2.000	1.000.000.000
57	BIDL2230012	BID12245	29/06/2022	29/06/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
58	BIDL2232013	BID12246	29/06/2022	29/06/2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	200	1.000.000.000
59	BIDL2230015	BID12234	11/07/2022	11/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.000	1.000.000.000
60	BIDLH2229016	BID12235	20/07/2022	20/07/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	124	1.000.000.000
61	BIDLH2230017	BID12258	20/07/2022	20/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	370	1.000.000.000
62	BIDL2224019	BID12247	20/07/2022	20/04/2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
63	BIDL2224020	BID12248	21/07/2022	21/04/2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
64	BIDL2242021	BID12238	26/07/2022	26/07/2042	Tăng quy mô vốn hoạt động	100	1.000.000.000
65	BIDL2234022	BID12237	26/07/2022	26/07/2034	Tăng quy mô vốn hoạt động	25	1.000.000.000
66	BIDL2230023	BID12236	26/07/2022	26/07/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	30	1.000.000.000
67	BIDLH2229031	BID12210	25/11/2022	25/11/2029	Tăng vốn cấp 2	400	100.000.000
68	BIDLH2232026	BID12255	26/08/2022	26/08/2032	Tăng quy mô vốn hoạt động	27	1.000.000.000
69	BIDL2224027	BID12256	29/08/2022	29/12/2024	Tăng quy mô vốn hoạt động	1.500	1.000.000.000
70	BIDLH2229024	BID12254	26/08/2022	26/08/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	79	1.000.000.000
71	BIDLH2230025	BID12259	26/08/2022	26/08/2030	Tăng quy mô vốn hoạt động	552	1.000.000.000
72	BIDL2237028	BID12257	09/09/2022	09/09/2037	Tăng quy mô vốn hoạt động	60	1.000.000.000
73	BIDL2229029	BID12260	15/09/2022	15/09/2029	Tăng quy mô vốn hoạt động	500	1.000.000.000
74	BIDL2242033	BID12211	09/12/2022	09/12/2042	Tăng vốn cấp 2	200	1.000.000.000
75	BIDL2242034	BID12212	27/12/2022	27/12/2042	Tăng vốn cấp 2	100	1.000.000.000
76	BIDLH2329001	BID12314	23/06/2023	23/06/2029	Tăng vốn cấp 2	490	1.000.000.000
77	BIDLH2330002	BID12361	07/07/2023	07/07/2030	Tăng vốn cấp 2	195	1.000.000.000
78	BIDL2338003	BID12307	21/07/2023	21/07/2038	Tăng vốn cấp 2	460	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BẢO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
79	BIDL2343004	BID12326	24/07/2023	24/07/2043	Tăng vốn cấp 2	700	1.000.000.000
80	BIDL2343005	BID12308	01/08/2023	01/08/2043	Tăng vốn cấp 2	500	1.000.000.000
81	BIDL2331006	BID12309	18/08/2023	18/08/2031	Tăng vốn cấp 2	200	1.000.000.000
82	BIDLH2330007	BID12327	30/08/2023	30/08/2030	Tăng vốn cấp 2	269	1.000.000.000
83	BIDLH2331008	BID12328	30/08/2023	30/08/2031	Tăng vốn cấp 2	240	1.000.000.000
84	BIDLH2333009	BID12329	30/08/2023	30/08/2033	Tăng vốn cấp 2	60	1.000.000.000
85	BIDLH2331010	BID12349	13/09/2023	13/09/2031	Tăng vốn cấp 2	200	1.000.000.000
86	BIDLH2330012	BID12362	29/09/2023	29/09/2030	Tăng vốn cấp 2	342	1.000.000.000
87	BIDLH2333014	BID12363	29/09/2023	29/09/2033	Tăng vốn cấp 2	10	1.000.000.000
88	BIDL2333011	BID12364	29/09/2023	29/09/2033	Tăng vốn cấp 2	3.000	1.000.000.000
89	BIDLH2330017	BID12367	23/11/2023	23/11/2030	Tăng vốn cấp 2	322	1.000.000.000
90	BIDLH2331018	BID12368	23/11/2023	23/11/2031	Tăng vốn cấp 2	732	1.000.000.000
91	BIDLH2333019	BID12369	23/11/2023	23/11/2033	Tăng vốn cấp 2	10	1.000.000.000
92	BIDLH2338020	BID12370	30/11/2023	30/11/2038	Tăng vốn cấp 2	100	1.000.000.000
93	BIDLH2330021	BID12371	12/12/2023	12/12/2030	Tăng vốn cấp 2	186	1.000.000.000
94	BIDLH2331022	BID12372	12/12/2023	12/12/2031	Tăng vốn cấp 2	257	1.000.000.000
95	BIDLH2338023	BID12373	13/12/2023	13/12/2038	Tăng vốn cấp 2	100	1.000.000.000
96	BIDLH2329024	BID12374	15/12/2023	15/12/2029	Tăng vốn cấp 2	250	1.000.000.000
97	BIDL2333025	BID12375	20/12/2023	20/12/2033	Tăng vốn cấp 2	1.000	1.000.000.000
98	BIDLH2330026	BID12376	20/12/2023	20/12/2030	Tăng vốn cấp 2	100	1.000.000.000
99	BIDLH2329027	BID12377	21/12/2023	21/12/2029	Tăng vốn cấp 2	250	1.000.000.000
100	BIDLH2331028	BID12302	26/12/2023	26/12/2031	Tăng vốn cấp 2	35	1.000.000.000
101	BIDLH2330030	BID12301	26/12/2023	26/12/2030	Tăng vốn cấp 2	202	1.000.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

STT	Mã trái phiếu	Mã trái phiếu do VSDC cung cấp (nếu có)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu theo phương án phát hành	Số lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (trái phiếu)	Mệnh giá trái phiếu được phát hành (VND)
102	BIDLH2331031	BID12303	27/12/2023	27/12/2031	Tăng vốn cấp 2	1.000	1.000.000.000
103	BIDL2328015	BID12365	25/10/2023	25/10/2028	Cho vay khách hàng	980	1.000.000.000
104	BIDL2328016	BID12366	25/10/2023	25/10/2028	Cho vay khách hàng	1.520	1.000.000.000
Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ (theo mệnh giá)							45.295.000.000.000
Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá)							50.778.057.000.000

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)

3. QUY ĐỊNH LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Ngân hàng lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu nhằm đáp ứng yêu cầu công bố thông tin theo các quy định hiện hành sau:

- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (“Nghị định 153”) ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ “Quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế”;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153” (“Nghị định 65”) trong việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 về “Hướng dẫn công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153 trong việc công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước”.
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.”
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước”.

4. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

4.1. Cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu

Do đặc thù hoạt động kinh doanh và chính sách quản lý nguồn vốn, dòng tiền thu được từ phát hành trái phiếu cùng với các nguồn vốn huy động khác sẽ hòa chung vào nguồn vốn tổng thể của Ngân hàng. Dòng tiền giải ngân cho hoạt động tín dụng được xác định trên cơ sở quản lý tổng thể các nguồn vốn theo các chính sách quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng và quy định pháp lý hiện hành có liên quan. Theo đó, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 được lập trên cơ sở:

- Số tiền mà Ngân hàng thu được từ phát hành trái phiếu được hạch toán vào tổng nguồn vốn theo số tiền thực thu; và
- Số tiền cho vay từ nguồn phát hành trái phiếu được ghi nhận theo số tiền thực tế giải ngân cho các khách hàng hoạt động trong các lĩnh vực theo phương án phát hành mà Ngân hàng xác định là sử dụng nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu.

4.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU ĐỐI VỚI
TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023 (Tiếp theo)**

5. SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tổng số tiền huy động từ phát hành trái phiếu còn dư nợ tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 (theo mệnh giá): 50.778.057.000.000 VND (*Bằng chữ: Năm mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi tám tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu đồng chẵn*), trong đó số tiền huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ là 45.295.000.000.000 VND và số tiền huy động từ phát hành trái phiếu ra công chúng là 5.483.057.000.000 VND.

6. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được trình bày tại trang số 05 của Báo cáo này.

7. SỰ KIẾN PHÁT SINH SAU NGÀY LẬP BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu này.



Trần Thị Thúy Liên
Phó Giám đốc Ban Hỗ trợ ALCO



Nguyễn Thiên Hoàng
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2024
